

KINH TẾ – CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI

Thịnh, suy hay điều chỉnh?

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRUNG QUỐC ĐẾN NĂM 2020

TS. LÊ KIM SA

Viện Khoa học xã hội Việt Nam

1. Trong một bức tranh chung

Thời gian qua, các nước công nghiệp hóa đã phải trải qua những cơn bất ổn tài chính nghiêm trọng. Hiện nay, các nước này đang phải vật lộn với cuộc khủng hoảng nợ ngày càng lan rộng và thất nghiệp tăng cao. Tăng trưởng của các nước này sẽ không còn là luồng gió xuôi chiều cho các nền kinh tế đang phát triển như trong thời kỳ bùng nổ trước khủng hoảng.

Cơ hội để giải quyết những bất ổn và nguy cơ suy thoái trước khi hoàn toàn hồi phục từ khủng hoảng kinh tế và suy thoái toàn cầu đã trở nên mong manh. Điều này phần lớn là do sự mất cân bằng và tính dễ đổ vỡ đã được tích lũy qua nhiều năm do chính sách sai lầm ở Mỹ và châu Âu. Những sai lầm này đã dẫn đến sự méo mó và mất cân đối trong cơ cấu kinh tế và bảng cân đối tài sản của các công ty và các ngân hàng. Và điều đó không thể khắc phục được một cách nhanh chóng. Đây là một lý do chính tại sao sự phục hồi của các nền kinh tế phát triển lại chậm chạp, thất thường và thất nghiệp.

Trong lúc đó, những nền kinh tế mới nổi, từng được xem là dễ bị tổn thương, lại có khả năng chống chọi bền bỉ đáng nể. Với những nỗ lực đối phó bằng chính sách tiền tệ và tài khóa chống lại sự sụt giảm thương mại, nhiều nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil vẫn duy trì được tăng trưởng kinh tế. Nhưng những phản ứng mang tính đối phó này không thể kéo dài mãi. Nếu mô hình hiện nay được duy trì, nền kinh tế toàn cầu sẽ biến đổi mãi mãi. Chưa đến một thập kỷ nữa, các nước đang phát triển sẽ đóng góp hơn 50% vào GDP toàn cầu.

Tương lai của tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chịu ảnh hưởng rất nhiều từ những quốc gia lớn, đặc biệt là Trung Quốc. Đã có rất nhiều nghiên cứu và thảo luận về động lực cho tốc độ tăng trưởng cao của hai quốc gia này cũng như những chính sách trong nước và cơ hội bên ngoài tạo ra sự tăng trưởng đó.

Khi Trung Quốc lớn mạnh, quy mô của họ sẽ thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu vì phần đóng góp của họ vào GDP toàn cầu gia tăng. Cuối cùng, khi thu nhập tăng lên và tiệm tiến

đến thu nhập của các nước phát triển thì có hai điều xảy ra đồng thời. *Thứ nhất*, Trung Quốc sẽ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới và tốc độ tăng trưởng sẽ giảm. Lúc đó tăng trưởng toàn cầu cũng giảm và một lượng lớn người trên thế giới sẽ sống ở các nước phát triển. Nhìn lại lịch sử, các nước phát triển thường không tăng trưởng ở mức 6-10% mỗi năm.

Một trong những câu hỏi thường được các nhà kinh tế đặt ra là sự phát triển của Trung Quốc ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới và các nước khác như thế nào, đồng thời, làm thế nào để “khiêu vũ” với người khổng lồ mà không bị họ dẫm lên chân mình. Rõ ràng, Trung Quốc là một nền kinh

tế lớn, đang phát triển, và sẽ tiếp tục tăng trưởng và tăng trưởng của Trung Quốc có ảnh hưởng đến các nước khác qua những giao dịch quốc tế.

Về tăng trưởng, Trung Quốc có tốc độ cao, đặc biệt khi so với các nền kinh tế khác. Trung Quốc đóng góp gần 13% tăng trưởng của thế giới, cao thứ hai, chỉ sau Mỹ. Những dự đoán tăng trưởng GDP đến năm 2020 được dựa trên những giả định về năng suất và đầu vào được tính toán kỹ lưỡng. Theo đó, Trung Quốc sẽ tăng trưởng ở mức 6,6% trong giai đoạn 2005-2020, con số khiêm tốn so với thập kỷ trước đó nhưng vẫn sẽ cao nhất thế giới.

Bảng 1: So sánh Trung Quốc với một số quốc gia khác

Nền kinh tế	Tỷ lệ trong GDP toàn cầu (\$ và tỷ giá năm 2004)		Tỷ lệ phát triển thực trung bình hàng năm (%)		Đóng góp trung bình cho tăng trưởng toàn cầu	
	2004	2020	1995 - 2004	2005 - 20	1995 - 2004	2005 - 2020
Trung Quốc	2,4	7,9	9,1	6,6	12,8	15,8
Ấn Độ	1,7	2,4	6,1	5,5	3,2	4,1
Mỹ	28,4	28,5	3,3	3,2	33,1	28,6
Nhật Bản	11,2	8,8	1,2	1,6	5,3	4,6
Đức	6,6	5,4	1,5	1,9	3,0	3,3
Brazil	1,5	1,5	2,4	3,6	1,5	1,7
Toàn cầu	100	100	3,0	3,2	100	100

Nguồn: Bảng 1.1. trong Winters A. and Shahid Yusuf (2007).

Với dân số lớn nhất thế giới, trên 1,3 tỷ người, Trung Quốc đã trở thành một nước lớn và có ảnh hưởng trong nền kinh tế toàn cầu trong khi mức thu nhập trên đầu người còn tương đối thấp. Hiện nay, Trung Quốc có sức ảnh hưởng ngày càng tăng đến rất nhiều lĩnh vực như giá cả và tiêu thụ lương thực, năng lượng và các tài nguyên thiên nhiên khác, khối lượng và kết cấu thương mại, các dòng vốn.

Vai trò của Trung Quốc với tư cách là nước lớn rất khác so với thời kỳ Mỹ trở thành cường quốc vào cuối thế kỷ 19 và 20, khi mà các nước đang phát triển lúc đó hầu hết là các nước nghèo và gần như không có đóng góp vào GDP toàn cầu. Nhưng ngày nay, với tư cách là nước đang phát triển, Trung Quốc đã trở thành một người chơi quan trọng. Chính sự chuyển đổi này cho thấy những kế hoạch tăng trưởng và phát

triển của Trung Quốc sẽ được ưu tiên, một phần đó vẫn là sự thách thức. Sẽ không đơn giản cho việc vừa ổn định xã hội và phát triển trong nước, vừa tiếp nhận những trách nhiệm toàn cầu mới, rồi hội nhập và cân bằng những trách nhiệm đó với toàn bộ kế hoạch phát triển trong nước.

Khi Trung Quốc trở nên giàu có hơn thì những gì giúp họ tăng trưởng trong giai đoạn trước sẽ trở nên bão hòa. Chính vì vậy, nhiều nghiên cứu thực nghiệm khác cũng cho thấy từ nay đến năm 2020, tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc sẽ chậm lại, không cao như giai đoạn trước đó.

Bảng 2. Triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc

	1995-2009	2010-2015	2016-2020
Tăng trưởng GDP tiềm năng	9,6	8,4	7,0
Tăng trưởng việc làm	1,0	0,2	-0,5
Tăng trưởng năng suất lao động	8,6	8,2	7,5
Tăng trưởng TFP	2,7	2,3	2,3
Tỷ lệ đầu tư/GDP	37,3	41,1	39,1

Nguồn: Louis Kuijs (2009)

2. “Thịnh” và “Suy”: hai quan điểm về triển vọng Trung Quốc

Như trong bảng 2, Louis Kuijs đã nghiên cứu kinh tế vĩ mô của Trung Quốc giai đoạn 2010-2020 qua cả hai khía cạnh sản xuất (phía cung) và chi tiêu (phía cầu). Sử dụng khung phân tích hạch toán tăng trưởng, kết quả của nghiên cứu cho thấy cả lực lượng lao động lẫn TFP của Trung Quốc cũng như tăng trưởng GDP sẽ chậm lại trong thập kỷ tới mặc dù độ sâu tài chính khá lớn.

Có khá nhiều nghiên cứu thực nghiệm về tăng trưởng của Trung Quốc đến năm 2020 và có kết quả tương tự như nghiên cứu trên⁽¹⁾. Các nghiên cứu này thường sử dụng mô hình định lượng, với những giả thuyết khác nhau để đưa ra các kịch bản tăng trưởng của Trung Quốc. Tùy theo các giả định được đưa ra mà các nghiên cứu thường có kết quả khác nhau về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong các giai đoạn

đến năm 2020. Mặc dù khác nhau về giá trị tuyệt đối nhưng các con số có những điểm chung (cho dù so sánh các giai đoạn khác nhau), tốc độ của giai đoạn sát năm 2020, luôn thấp hơn giai đoạn trước đó.

Cái đẹp và sự hấp dẫn của các con số thường làm người ta quên mất tính thực tế. Bộ dữ liệu của Maddison, nhà lịch sử kinh tế, đã cho rằng các số liệu thống kê của Trung Quốc thường bị thổi phồng⁽²⁾. Tuy nhiên, đây là những tư duy thực chứng chứ không phải dự báo. Những tính toán tương đối và những phân tích không tập trung vào định lượng hóa tương lai cũng cho thấy sự suy giảm tất yếu về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc trong giai đoạn tới.

Phần này của bài viết sẽ nêu ra hai quan điểm về sự phát triển của Trung Quốc. Nhóm quan điểm thứ nhất cho rằng Trung Quốc sẽ “Thịnh” và trở thành một “Siêu cường tất yếu” như cách gọi của Arvind

Subramanian (2011). Nhóm thứ hai cho rằng Trung Quốc sẽ “Suy” và trở thành một “Vương quốc lưng chừng” như cách nhìn của Salvatore Babornes (2011). Điểm thú vị của hai nhóm quan điểm “thịnh” và “suy” của Trung Quốc là cả hai đều sử dụng mẫu số chung là Mỹ để soi chiếu sự phát triển của Trung Quốc.

Arvind Subramanian (2011) xem xét Trung Quốc qua lăng kính thống trị kinh tế. Sự thống trị về kinh tế là khả năng của một nước sử dụng các biện pháp kinh tế nhằm buộc các nước khác phải làm những gì mà mình muốn hay nhằm ngăn chặn họ buộc nước đó phải làm những gì mà nước đó không muốn. Điều này bao gồm nhiều yếu tố trong đó có 3 yếu tố then chốt: GDP của một nước, thương mại của nước đó (được tính bằng tổng hàng hóa xuất và nhập khẩu của nước đó), và mức độ mà nước đó làm chủ nợ của phần còn lại của thế giới.

“Chỉ số thống trị” bao gồm 3 yếu tố trên được tính toán bằng cách quay trở lại năm 1870 (tập trung vào vị thế kinh tế của Anh và Mỹ khi đó) và dự đoán chỉ số này đến năm 2030 (tập trung vào vị thế của Mỹ và của Trung Quốc khi đó). Những dự đoán này dựa trên những giả định tương đối dè dặt về sự phát triển trong tương lai của Trung Quốc, nghĩa là nhìn nhận rằng Trung Quốc phải đối mặt với các thách thức lớn nghiêm trọng ở phía trước. Trước hết, dân số Trung Quốc sẽ bắt đầu già đi trong thập kỷ tới. Và nền kinh tế nước này bị méo mó nghiêm trọng ở một số khía cạnh: vốn cho vay với lãi suất quá rẻ đã dẫn đến việc đầu tư quá mức, tỷ giá hối đoái được định giá thấp, điều đã dẫn đến sự phát triển quá mức hàng xuất khẩu, và năng lượng được bao cấp dẫn đến việc sử dụng thiếu hiệu quả và gây ô nhiễm môi trường. Do sửa chữa những sự méo mó

này nên tăng trưởng của Trung Quốc sẽ chậm lại một cách đáng kể: nó sẽ ở mức trung bình 7%/năm trong 20 năm tới, so với gần 11% mà nước này đạt được trong thập kỷ vừa qua.

So sánh với Mỹ, Trung Quốc, có dân số nhiều gấp 4 lần dân số Mỹ, sẽ là nền kinh tế lớn hơn chỉ cần mức sống trung bình của nước này (tính theo GDP bình quân đầu người) vượt quá 1/4 mức sống trung bình của Mỹ. Khi Trung Quốc tiếp tục phát triển, khoảng cách này sẽ chỉ rộng thêm. Một nước Mỹ trỗi dậy có thể có khả năng làm chậm lại tiến trình đó, nhưng nước này sẽ không thể ngăn chặn nó. Việc tăng trưởng 3,5%, thay vì 2,5%, trong 20 năm tới có thể thúc đẩy thành tích kinh tế, sự ổn định xã hội, và tinh thần quốc gia của Mỹ. Nhưng nước này sẽ không tạo được một sự khác biệt lớn trong vị thế của mình so với Trung Quốc trước một mức tăng trưởng chẳng hạn 7% ở đó.

Tuy nhiên, Salvatore Babornes (2011) lại xem đây là một sự thối phòng quá mức và cho rằng mặc dù các dự đoán còn nhiều khác biệt, nhưng cùng chia sẻ quan điểm là Trung Quốc sẽ đạt tốc độ tăng trưởng nhanh – nếu không, cũng nhanh như nó đã từng – và rằng tỷ lệ tăng trưởng này sẽ tiếp tục trong hàng chục năm. Những dự báo này đồng thời cũng thận trọng về tương lai gần và lạc quan về tương lai xa. Bằng sự trùng hợp ngẫu nhiên hay cố ý, những dự đoán nói trên là những phương pháp ngoại suy có chừng mực dựa trên các xu thế hiện tại.

Trên thực tế, nền kinh tế Trung Quốc đang phát triển nhanh chóng, từ chủ yếu sống nhờ nông nghiệp tiến lên công nghiệp nặng, rồi phát triển các ngành điện tử tân tiến, và chuyển hướng vào kinh tế dịch vụ. Tại một thời điểm nào đó trong tương lai, có lẽ trong tương lai không xa lắm, mức tăng

trường vượt trội của Trung Quốc sẽ chững lại, và sự tăng trưởng kinh tế của nước này sẽ giảm tốc, trở về các mức tăng trưởng như đã từng trải qua bởi những nước có thể so sánh được.

Nói cách khác, sự tăng trưởng kinh tế ồ ạt của Trung Quốc trong hai thập niên vừa qua không mang lại ý nghĩa gì hơn – và có lẽ sự tăng trưởng này còn thấp hơn nhiều – so với vị trí trước đây của Trung Quốc ở thời điểm năm 1870 (về phương diện ngang giá sức mua). Những người lạc quan sẽ thấy điều này như là bằng chứng thêm nữa về tiềm năng của Trung Quốc: nếu Trung Quốc chỉ ở mức độ như năm 1870 thì vẫn còn nhiều khả năng cho sự tăng trưởng hơn nữa. Nhưng những người bi quan có thể nhận thấy rằng nếu Trung Quốc có thể rút khỏi vị trí của năm 1870, thì quốc gia này rất có thể rơi vào suy thoái một lần nữa.

3. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Trung Quốc đã bắt đầu một quá trình chuyển đổi khó khăn, vừa phải theo đuổi mô hình tăng trưởng hợp lý, vừa phải thay đổi cách vận hành. Chuyển đổi về chính trị cần phải song hành với chuyển đổi trong kinh tế, và hai quá trình này có quan hệ tương tác với nhau theo những dạng thức phức tạp.

Các vấn đề chính trị là rất quan trọng, nhưng bản thân quá trình chuyển đổi kinh tế cũng hết sức khó khăn. Trung Quốc đã đạt đến cuối thời kỳ mà các nhà kinh tế gọi là “tăng trưởng căng thẳng”, với nguồn cung lao động và vốn gia tăng; và nay phải hướng về “tăng trưởng mạnh mẽ” dựa trên việc cải thiện kỹ năng, kỹ thuật. Điều này dẫn đến tốc độ tăng trưởng sẽ giảm hẳn so với tỷ lệ trung bình 10%/năm trong suốt ba thập kỷ qua. Các yếu tố gây phức tạp cho quá trình chuyển đổi là đầu tư quá cao và sự lệ thuộc quá nhiều vào đầu tư.

Về mô hình phát triển, theo mô hình Arthur Lewis thì Trung Quốc sẽ không còn là một đất nước dư thừa lao động. Thu nhập ở mức chỉ đủ ăn của lao động nông thôn đóng góp vào việc duy trì lương bổng trong các ngành tân tiến ở mức thấp, giúp các ngành này thu được rất nhiều lợi nhuận. Khi các món lợi tức này được tái đầu tư, thì tỷ lệ tăng trưởng trong các ngành hiện đại và cho nền kinh tế nói chung tăng lên cao. Nhưng đến một lúc nào đó, lao động nông nghiệp trở nên hiếm hoi, khiến giá thành trong các lĩnh vực hiện đại tăng lên.

35 năm trước, Trung Quốc là đất nước dư thừa lao động. Nhưng nay đã khác khi nền kinh tế phát triển gấp 20 lần, hơn phân nửa dân số sống ở đô thị, trong khi tỷ lệ sinh sản đang hạ thấp. Tình trạng thiếu hụt lao động được nhận thấy trước tiên tại vùng duyên hải năm 2004, đã lan rộng trên toàn quốc. Năm 2011, các công ty sản xuất gặp khó khăn chưa từng thấy trong việc tuyển dụng”, khiến lương tăng và lợi nhuận sụt giảm.

Hiện nay, Trung Quốc đã tiến đến ngã rẽ mà Lewis đã báo trước. Một trong những hậu quả là tỷ lệ vốn đầu tư/lao động tăng nhanh, còn lợi nhuận từ đồng vốn giảm. Trong khi đó, tăng trưởng bền vững cần phải dựa trên việc gia tăng tổng hiệu suất, chứ không phải là tăng tỉ lệ vốn/lao động. Khó khăn trong việc chuyển sang tăng trưởng dựa trên tiến bộ kỹ thuật, là một trong những nguyên nhân khiến nhiều nước đã bị lọt vào “bẫy thu nhập trung bình”. Trung Quốc, hiện là nước có thu nhập trung bình, muốn trở thành quốc gia thu nhập cao từ nay cho đến năm 2030, Trung Quốc cần có những cải cách sâu sắc, đã được nêu ra trong bản báo cáo chung của Ngân hàng Thế giới và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển của Quốc vụ viện Trung Quốc. Khi đi theo hướng này, kinh tế Trung Quốc có thể bị giảm sút nặng nề⁽³⁾.

Trung Quốc 2030 - hướng tới một xã hội hiện đại, hài hòa, sáng tạo và thu nhập cao

Dưới bất kỳ tiêu chí nào, Trung Quốc đã rất thành công về phát triển kinh tế trong vòng hơn 30 năm qua, kể từ cuộc cải cách năm 1978. Với mức tăng trưởng trung bình trên 10% mỗi năm, Trung Quốc đã trở thành quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới và là quốc gia sản xuất công nghiệp lớn nhất, vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, chỉ sau Mỹ. Hơn 500 triệu người Trung Quốc thoát khỏi cảnh nghèo đói. Cho dù tốc độ tăng trưởng có giảm xuống thì trong một vài thập kỷ tới, Trung Quốc hoàn toàn có khả năng trở thành một nền kinh tế lớn nhất thế giới, cho dù thu nhập bình quân đầu người vẫn còn thấp so với tiêu chí của một nước phát triển.

Tuy nhiên, liệu Trung Quốc sẽ tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng như trước hay xu hướng chậm lại sẽ tiếp tục kéo dài? Và liệu Trung Quốc có thể duy trì mức tăng trưởng cao mà không làm xáo trộn môi trường quốc tế và xã hội của nước này.

Mặc dù Trung Quốc có nhiều tiềm năng để trở thành một nền kinh tế có thu nhập cao nhưng không dễ dàng làm được điều này vì những cơ hội và thách thức gắn với một chiến lược phát triển mới. Ngân hàng thế giới (WB) đã đưa ra những khuyến nghị về việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xác định lại vai trò của chính phủ, tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng, phát triển khu vực tư nhân, thúc đẩy cạnh tranh và cải cách hơn nữa về đất đai và lao động bởi vì Trung Quốc đang ở vào ngưỡng cửa sự phát triển và cạnh tranh tiềm năng của mô hình cũ. WB cũng cho rằng trong một vài thập kỷ tới, Trung Quốc sẽ giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế toàn cầu do đó sẽ cần chủ động trong việc thúc đẩy trao đổi thương mại và đầu tư.

Trong báo cáo "Trung Quốc năm 2030" thì nước này có thể sẽ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, trừ khi nhà nước giảm "cổ phần" của mình trong nền kinh tế. Trong 10 năm qua, sự tham gia của thành phần kinh tế nhà nước trong nền kinh tế của Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới - đã tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, chính điều này đã kiềm chế sự tăng trưởng GDP do sự quản lý quan liêu của các doanh nghiệp nhà nước không mang lại hiệu quả. Kết quả là các vấn đề nghiêm trọng đã xảy ra trong ngành ngân hàng Trung Quốc và các lĩnh vực khác. Ngân hàng thế giới cũng cảnh báo rằng nếu tính đến vị trí của Trung Quốc trong kinh tế thế giới, thì những bất ổn ở đất nước này có thể kích hoạt cuộc khủng hoảng toàn cầu.

Mặc dù được ưu đãi đặc biệt nhưng các tập đoàn nhà nước không phải là những "ngôi sao sáng" trong nền kinh tế đang bùng nổ của Trung Quốc. Trong thập kỷ qua, nhiều doanh nghiệp nhà nước đã nâng cao chất lượng công việc, nhưng mức độ lợi nhuận của họ vẫn còn thua xa các công ty tư nhân.

WB khá bi quan khi nhận định tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc đang bị đe dọa ảnh hưởng tới tính bền vững toàn diện của mô hình kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, trong ngắn hạn sẽ không có điều gì bi thảm xảy ra với nền kinh tế Trung Quốc. Hiện tại, các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản cho thấy tình hình kinh tế hiện nay ở Trung Quốc về cơ bản là thuận lợi. Tuy nhiên, điều này không làm giảm mức độ rủi ro kinh tế đối với Trung Quốc trong tương lai dài và đặt cho nó nhiệm vụ cấp bách phải chuyển đổi từ hình thức kinh tế phát triển mở rộng thành hình thức kinh tế phát triển nhanh chóng. Cần phải đưa các tập đoàn nhà nước vào môi trường cạnh tranh thực sự và buộc phải làm việc như các doanh nghiệp thương mại thông thường. Nếu không giải quyết vấn đề này trong những năm tới, Trung Quốc sẽ phải quên đi vai trò dẫn đầu kinh tế toàn cầu.

4. Thách thức về cơ cấu

Thu nhập bình quân đầu người của Trung Quốc là hơn 3.500 USD theo giá hiện hành và khoảng gấp đôi theo sức mua. Trung Quốc đã có những phản ứng nhanh chóng và linh hoạt với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bằng gói kích thích trong nước chiếm 9% GDP trong 2 năm 2008-2009. Gói kích thích này tập trung vào đầu tư, nhất là cơ sở hạ tầng. Đồng thời, Trung Quốc đã nói lỏng tín dụng và sử dụng nguồn dự trữ khổng lồ để vượt qua cơn bão mà không làm cho đồng tiền mất giá mà vẫn giữ được mức tăng trưởng tương đối cao.

Tuy nhiên, các gói kích thích không phải là biện pháp vĩnh cửu mà chỉ là những phản ứng khẩn cấp. Do đó, các nhà quan sát cho rằng Trung Quốc đang đứng trước hai vấn đề. *Một là* trở về cách cũ, tức là chiến lược phát triển của 30 năm trước, chú trọng đầu tư và xuất khẩu hàng thâm dụng lao động. Những chính sách này đã từng rất hiệu quả, nhưng nay đã đến ngưỡng và không còn nhiều tác dụng. *Thứ hai* là khả năng chống chọi của nền kinh tế trước những thách thức suy thoái ngắn hạn và trung hạn. Sự tăng trưởng của Trung Quốc là dựa vào khả năng học hỏi nhanh chóng, sự hỗ trợ và thúc đẩy liên tục thay đổi và phương thức giải quyết vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, điều này đang giảm đi khi Trung Quốc phát triển và rủi ro tăng lên.

Trung Quốc đang bước vào một thời kỳ phức tạp mà sẽ tạo nền móng cho con đường đi đến địa vị nước phát triển trong vài thập

niên tới. Chính vì vậy, những thách thức tái cân bằng đang diễn ra song song và liên quan với nhau. Rõ ràng, nhu cầu tái cơ cấu lớn cho cả kinh tế vĩ mô lẫn vi mô khi chuyển thành nước có mức thu nhập trung bình cao là hiện hữu. Trong quá trình này, mức thu nhập và tiêu dùng của hộ gia đình cao hơn và tầng lớp trung lưu mở rộng nhanh chóng.

Bên cạnh đó, trong vị thế quốc tế, Trung Quốc cũng đang ở thế độc đáo. Tăng trưởng kéo dài đã giúp Trung Quốc có thể có tác động quan trọng đến hệ thống toàn cầu nhưng vẫn có mức thu nhập đầu người rất thấp so với bất kỳ nước nào đi trước. “Trách nhiệm toàn cầu” vì thế chất thêm gánh nặng vào kế hoạch tăng trưởng và phát triển trong nước vốn đã phức tạp ở Trung Quốc. Hầu hết các quốc gia trên thế giới không vướng vào vấn đề này nên có thể tập trung hơn vào các kế hoạch trong nước. Như vậy, Trung Quốc sẽ phải cân bằng những ưu tiên trong nước và quốc tế mà không có bất cứ kinh nghiệm lịch sử nào dẫn dắt.

Với thu nhập bình quân đầu người đang tăng lên, những phân khúc đô thị quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc đang ở vào giai đoạn vượt qua mức thu nhập trung bình. Tuy nhiên, vẫn còn phần lớn dân số và khu vực vẫn đang bị giam giữ trong “giai đoạn Lewis”. Đây là một thời kỳ nhiều thách thức, thường được biết đến như “bẫy thu nhập trung bình” mà nhiều quốc gia đã mất đi đà tăng trưởng và trải qua một sự ngừng trệ của

chuyển đổi cơ cấu, ở cả cấp nền kinh tế lẫn ngành kinh tế.

5. Những kỳ vọng và hàm ý

Từ những nhận định trên cho thấy Trung Quốc hiện nay đang phải đối mặt với nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có sự chuyển đổi mô hình, và tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại đáng kể. Hàng loạt các vấn đề xã hội tạo ra sức ép trong quá trình phát triển tiếp theo của Trung Quốc. Điều đó cũng đã tạo ra những ý kiến trái chiều nhau về tương lai của Trung Quốc.

Những nhà quan sát về Trung Quốc kiên trì quan điểm rằng đất nước này đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng toàn diện và sẽ phải sụp đổ như Gordon G. Chang (2012), tác giả của “*Sự sụp đổ sắp tới của Trung Quốc*”, hay Minxin Pei (2012) về “*Sự kết thúc của phép màu Trung Quốc*” vì thấy quá nhiều mâu thuẫn nội tại trong mô hình Trung Quốc để có thể tồn tại.

Ngược lại, Henry Kissinger và Martin Jacques (2009), tác giả cuốn “*Khi Trung Quốc thống trị thế giới*” lại cho rằng Trung Quốc vẫn đang ở trong tình trạng tốt. Thậm chí nhà triết học Daniel A. Bell còn lạc quan ca ngợi mô hình Trung Quốc trên tờ New York Times và các nơi khác là một mô hình ổn định và hiệu quả dưới sự dẫn dắt của các giá trị Nho giáo. Mỗi người nhìn một cách nhưng về cơ bản Trung Quốc vẫn vững vàng và còn tốt hơn so với nhiều chính phủ khác.

Vậy ai đúng? Có lẽ là cả hai, tùy cách nhìn mỗi người.

Không thể dự đoán được tương lai nhưng chúng ta có thể nhìn lại lịch sử. Vào thập niên 1790, khi Bá tước George Macartney tới Trung Quốc nhằm thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ giữa Anh và triều đại nhà Thanh vào thập niên 1790 đã dự đoán rằng Trung Quốc như một chiếc tàu sẽ bị tan vỡ khi ông còn sống, vì gỗ đã mục và các tuyến đường phía trước là quá nguy hiểm. Nhưng ông không bao giờ nhìn thấy sự suy tàn của Trung Quốc như ông đã dự đoán. Triều đại nhà Thanh kéo dài từ năm 1644, tiếp tục tồn tại hơn một thế kỷ nữa đến năm 1912 sau khi ông mất năm 1806.

Dự đoán sai của Macartney cho thấy một viễn cảnh đối với các dự đoán tương tự về sự suy tàn của Trung Quốc. Mặc dù ông không thực sự sai về những thách thức mà triều đại nhà Thanh lúc đó phải đối mặt về nạn tham nhũng chính trị và khả năng nổi loạn của người dân. Hơn nữa, đúng là triều đại nhà Thanh đã sụp đổ, nhưng chỉ sau khi sống thêm nhiều thế hệ con cháu sau này của ông.

Có thể nói, những thách thức của Trung Quốc hiện nay có những điểm giống những thách thức mà triều đại nhà Thanh đã phải đối mặt. Các cuộc khủng hoảng nối tiếp nhau bao gồm các cuộc bạo loạn trong nước, từ các cuộc nổi loạn quy mô nhỏ trong nước đến cuộc nổi dậy tôn giáo lớn.

Trường hợp nhà Thanh là một lời nhắc nhở của lịch sử rằng một số chính phủ ở Trung Quốc đã có thể kéo dài trong nhiều

thế hệ với những thách thức lớn trong và ngoài nước.

Như vậy, Trung Quốc đã từng đối mặt với những thách thức suy thoái trong quá khứ và nhìn chung là vẫn đạt kết quả tốt bất chấp dự đoán của những người hoài nghi. Nói cách khác, hiện tại và trong trung hạn, sẽ không có nhiều thay đổi. Nhưng giờ đây, đi cùng với những áp lực trong nước là những thách thức quốc tế có ý nghĩa toàn cầu. Những người nhận định về sự sụp đổ của Trung Quốc thường thiên lệch do không ưa phương thức phát triển hiện nay của nước này. Đó là do dân số khổng lồ của Trung Quốc nhưng hiện nay vẫn không coi trọng tăng trưởng thu nhập và cơ hội của những người nghèo, và dường như coi đây là trò chơi tổng không, nói cách khác, có người thua, người được, một số người phải hy sinh cho sự giàu có của người khác.

Mỗi thách thức kinh tế - xã hội của một quốc gia đều đòi hỏi sự can thiệp sáng tạo và phi ý thức hệ của nhà nước đối với thị trường. Trung Quốc có lịch sử lâu dài trong việc nuôi dưỡng các lực lượng thị trường đồng thời vẫn đặt chúng dưới sự kiểm soát, phục vụ xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, Trung Quốc sẽ chấp nhận “sự lựa chọn không có lựa chọn”, đó là kết hợp giữa “con rắn” của nền kinh tế thị trường với “con nhím” của lịch sử truyền thống để tiếp tục phát triển một cách ổn định, gắn kết xã hội.

Như trong cuốn sách “*Vì sao các quốc gia thất bại*”, Daron Acemoglu và James A.

Robinson (2012) đã đưa ra 10 lý do khiến cho các nhà nước sụp đổ với 10 trường hợp ví dụ của các quốc gia hiện nay. Nếu đọc kỹ, có thể thấy cả 10 lý do này đều tiềm tàng ở Trung Quốc. Tuy nhiên, đất nước này không nằm trong danh sách các quốc gia sẽ thất bại.



CHÚ THÍCH:

* Bài viết thể hiện quan điểm của riêng tác giả, không phải quan điểm của các tổ chức liên quan.

(1) He Jianwu, Li Shangton, Sandra Polaski (2007): “China’s Economic Prospects, 2006-2020”. Carnegie Papers; Xiaolu Wang, Gang Fan, Peng Lieu (2007). “Pattern and Sustainability of China’s Economic Growth towards 2020”. NERI-China Working Paper; Shangton Li, Fan Zhai (1995). “Prospects for China’s Economic Development in the Next 20 Years”. Development Research Center, The State Council P.R. China; Carsten A. Holz (2006). “China’s Economic Growth 1978-2025: What We Know Today about China’s Economic Growth Tomorrow”. Center on China’s Transnational Relations. Working Paper No. 8. The Hongkong University of Science and Technology; Qing Wang, Steven Zhang, Ernest Ho (2010). “Chinese Economy Through 2020”. Morgan Stanley Blu Paper. Morgan Stanley.

(2) Xem thêm Maddison A. (1998). *Chinese Economic Performance in the Long Run*, OECD, Paris; Maddison (2001). *The World Economy: Historical statistics*, OECD, Paris. Maddison Angus and Harry X.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arvind Subramanian (2011). “The Inevitable Superpower: Why China’s Dominance Is a Sure Thing”. *Foreign Affairs*, September/October.
2. Carsten A. Holz (2006). “China’s Economic Growth 1978-2025: What We Know Today about China’s Economic Growth Tomorrow”. Center on China’ Transnational Relations. Working Paper No. 8. The Hongkong University of Science and Technology.
3. Center for Global Affairs (2009). “China 2020”. New York University. No. 3.
4. Daron Acemoglu and James A. Robinson (2012). *Why Nations Fail*. Crown Publisher.
5. Gordon G. Chang (2001). “The Coming Collapse of China”. Cato Institution.
6. He Jianwu, Li Shangton, Sandra Polaski (2007). “China’s Economic Prospects, 2006-2020”. Carnegie Papers.
7. IMF, *The World Economic Outlook* (2012)
8. Li Minqi (2011), “The Rise of the Working Class and the Future of the Chinese Revolution”, *Monthly Review*, vol.63, No 2, June.
9. Louis Kuijs (2009) “China Through 2020 – A Macroeconomic Scenario”. World Bank China Office, Research Working Paper No.9.
10. Maddison Angus (1998). *Chinese Economic Performance in the Long Run*. OECD, Paris.
11. Maddison Angus and Harry X. Wu (2003). “China’s Economic Performance: How Fast há GDP Grown; How Big is It Compared with the USA?”
12. Qing Wang, Steven Zhang, Ernest Ho (2010). “Chinese Economy Through 2020”. Morgan Stanly Blu Paper. Morgan Stanley.
13. Robert W. Fogel (2006). Why China is Likely to Achieve its Growth Objectives. NBER Working Paper No. 12122, March
14. Salvatore Babones (2011) “The Middling Kingdom”. *Foreign Affairs*, September/October.
15. Shangton Li, Fan Zhai (1995). “Prospects for China’s Economic Development in the Next 20 Years”. Development Research Center, The State Council P.R. China.
16. Uri Dadush and Bennett Stancil (2010). “The World Order in 2050”. Carnegie Endowment for International Peace, April.
17. Winters A. and Shahid Yusuf (2007). *Dance with Giants*, World Bank and IPS.
18. World Bank, *Global Economic Prospects* (2012)
19. World Bank (2012). *China 2030: Building a Modern, Harmonious, and Creative High-Income Society*. Washington DC.
20. Xiaolu Wang, Gang Fan, Peng Lieu (2007). “Pattern and Sustainability of China’s Economic Growth towards 2020”. NERI-China Working Paper